

ĐỀ THI CHÍNH THỨC
(Đề thi có 02 trang)

Thời gian làm bài: 15 phút (không kể thời gian phát đề)

MÃ ĐỀ 001

Họ và tên: Lớp

Câu 1. Một số ion khoáng xâm nhập vào rễ theo cơ chế thụ động, diễn ra theo phương thức vận chuyển từ nơi có

- A. nồng độ cao đến nơi có nồng độ thấp, không đòi hỏi phải tiêu tốn năng lượng.
- B. nồng độ cao đến nơi có nồng độ thấp, đòi hỏi tiêu tốn năng lượng.
- C. nồng độ thấp đến nơi có nồng độ cao, không đòi hỏi phải tiêu tốn năng lượng.
- D. nồng độ thấp đến nơi có nồng độ cao, đòi hỏi phải tiêu tốn năng lượng.

Câu 2. Thành phần của dịch mạch gỗ gồm chủ yếu là

- A. nước và các ion khoáng.
- B. amit và hooc môn.
- C. axitamin và vitamin.
- D. xitôkinin và ancaloit.

Câu 3. Cây có biểu hiện : lá nhỏ, mềm, mầm đỉnh bị chết là do thiếu

- A. photpho.
- B. canxi.
- C. magie.
- D. nitơ.

Câu 4. Hướng động ở thực vật là hình thức phản ứng của

- A. một bộ phận của cây trước tác nhân kích thích theo nhiều hướng.
- B. cây trước tác nhân kích thích theo một hướng xác định.
- C. một bộ phận của cây trước tác nhân kích thích theo một hướng xác định.
- D. của cây trước tác nhân kích thích theo nhiều hướng.

Câu 5. Cho các ví dụ sau:

- (1) Vận động tự vệ ở cây trinh nữ.
- (2) Vận động bắt mồi ở cây nắp áp.
- (3) Vận động nở hoa của cây hướng dương.
- (4) Vận động sức trương.
- (5) Vận động ngủ thức.

Ứng động sinh trưởng bao gồm:

- A. (1), (2).
- B. (1), (3).
- C. (2), (4).
- D. (3), (5).

Câu 6. Qua chu trình Canvin, sản phẩm trực tiếp để tổng hợp thành glucôzơ là

- A. CO₂.
- B. H₂O.
- C. APG.
- D. AIPG.

Câu 7. Cho các đặc điểm sau:

- (I) Được điều chỉnh bằng việc đóng mở khí khổng.
- (II) Vận tốc lớn.
- (III) Không được điều chỉnh bằng việc đóng mở khí khổng.
- (IV) Vận tốc nhỏ.

Con đường thoát hơi nước qua cutin có các đặc điểm là

- A. (I), (II).
- B. (II), (III).

C. (II), (IV).

D. (III), (IV).

Câu 8. Những nguyên nhân nào sau đây có thể dẫn đến hiện tượng hạn sinh lý?

I. Trời nắng gay gắt kéo dài.

II. Cây bị ngập úng nước trong thời gian dài.

III. Rễ cây bị tổn thương hoặc bị nhiễm khuẩn.

IV. Cây bị thiếu phân.

A. I, IV

B. II, III

C. III, IV

D. II

Câu 9. Thí nghiệm trồng cây trong 3 chậu cùng một loại và thời gian nhưng khác nhau về điều kiện chiếu sáng như sau:

Chậu 1: Chiếu sáng từ một phía.

Chậu 2: Để trong bóng tối không có ánh sáng.

Chậu 3: Chiếu sáng bình thường từ mọi hướng.

Cây ở chậu nào sau đây sinh trưởng mọc thẳng, khỏe, lá có màu xanh lục?

A. Chậu 1.

B. Chậu 2.

C. Chậu 3.

D. Chậu 1 và chậu 2.

Câu 10. Có bao nhiêu phát biểu **sai** về nguyên nhân có thể dẫn đến hạn hán sinh lý ở thực vật?

I. Trời nắng gay gắt kéo dài.

II. Cây bị ngập úng nước trong thời gian dài.

III. Rễ cây bị tổn thương hoặc bị nhiễm khuẩn.

IV. Cây bị thiếu phân.

A. 1.

B. 3.

C. 2.

D. 4.

SỞ GD & ĐT TỈNH LAI CHÂU
TRƯỜNG THPT MUỖNG TÈ

ĐỀ KIỂM 15 PHÚT LẦN 1 HỌC KÌ I
MÔN: SINH HỌC LỚP 11
NĂM HỌC 2018 - 2019

ĐỀ THI CHÍNH THỨC
(Đề thi có 02 trang)

Thời gian làm bài: 15 phút (không kể thời gian phát đề)

MÃ ĐỀ 002

Họ và tên: Lớp

Câu 1. Phần lớn các ion khoáng xâm nhập vào rễ theo cơ chế chủ động, diễn ra theo phương thức vận chuyển từ nơi có

A. nồng độ cao đến nơi có nồng độ thấp, cần tiêu tốn ít năng lượng.

B. nồng độ cao đến nơi có nồng độ thấp.

C. nồng độ thấp đến nơi có nồng độ cao, không đòi hỏi tiêu tốn năng lượng.

D. nồng độ thấp đến nơi có nồng độ cao, đòi hỏi phải tiêu tốn năng lượng.

Câu 2. Khi nói về cấu tạo mạch rây, ý nào sau đây là đúng?

A. Gồm các tế bào chết là quản bào và mạch ống.

B. Gồm các tế bào sống là ống rây và tế bào kèm.

C. Gồm các tế bào chết là mạch ống và tế bào kèm.

D. Gồm các tế bào sống là quản bào và mạch ống.

Câu 3. Sự biểu hiện triệu chứng thiếu nitơ của cây là

A. lá nhỏ có màu lục đậm, màu của thân không bình thường, sinh trưởng rễ bị tiêu giảm.

B. sinh trưởng bị còi cọc, lá có màu vàng.

C. lá mới có màu vàng, sinh trưởng rễ bị tiêu giảm.

D. lá màu vàng nhạt, mép lá màu đỏ và có nhiều chấm đỏ trên mặt lá.

Câu 4. Biểu hiện của cây non khi mọc trong điều kiện không có ánh sáng là

A. mọc vống lên và có màu vàng úa.

B. mọc bình thường và có màu xanh.

C. mọc vống lên và có màu xanh.

D. mọc bình thường và có màu vàng úa.

Câu 5. Cho các ví dụ sau:

(1) Vận động tự vệ ở cây trinh nữ.

(3) Vận động bắt mồi ở cây nắp áp.

(2) Vận động nở hoa của cây hướng dương.

(4) Vận động sức trương.

(5) Vận động ngủ thức.

Ứng động không sinh trưởng bao gồm

A. (1), (2), (4). B. (1), (3), (5) C. (1), (3), (4) D. (3), (4), (5)

Câu 6. Diễn biến nào dưới đây **không** có trong pha sáng của quá trình quang hợp?

A. Quá trình tạo ATP, NADPH và giải phóng ôxi.

B. Quá trình cố định CO₂.

C. Quá trình quang phân li nước.

D. Sự biến đổi trạng thái của diệp lục (từ dạng bình thường sang dạng kích thích).

Câu 7. Thoát hơi nước có những vai trò nào trong các vai trò sau đây ?

(1) Là động lực đầu trên của dòng mạch gỗ.

(2) Giúp hạ nhiệt độ của lá cây vào những ngày nắng nóng.

(3) Khí khổng mở cho CO₂ khuếch tán vào lá cung cấp cho quá trình quang hợp.

(4) Tạo điều kiện cho sự vận chuyển các chất hữu cơ đi xuống rễ.

Phương án trả lời đúng là :

A. (1), (3) và (4).

B. (1), (2) và (3).

C. (2), (3) và (4).

D. (1), (2) và (4).

Câu 8. Quá trình hấp thụ nước ở rễ gồm bao nhiêu giai đoạn?

I. Giai đoạn nước từ đất vào lông hút.

II. Giai đoạn nước từ lông hút vào mạch gỗ của rễ.

III. Giai đoạn nước bị đẩy từ mạch gỗ của rễ lên mạch gỗ của thân.

IV. Giai đoạn nước từ mạch gỗ của thân lên lá.

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 9. Thí nghiệm trồng cây trong 3 chậu cùng một loại và thời gian nhưng khác nhau về điều kiện chiếu sáng như sau:

Chậu 1: Chiếu sáng từ một phía.

Chậu 2: Để trong bóng tối không có ánh sáng.

Chậu 3: Chiếu sáng bình thường từ mọi hướng.

- (2) Tưới nước đầy đủ và bón phân hữu cơ cho đất.
- (3) Giảm bón phân vô cơ và hữu cơ cho đất.
- (4) Vun gốc và xới đất cho cây.

Những biện pháp giúp cho bộ rễ cây phát triển là

- A.(1), (2), (3).
- B.(1), (2), (4).
- C. (2), (3), (4).
- D. (1), (3), (4).

Câu 9. Thí nghiệm trồng cây trong 3 chậu cùng một loại và thời gian nhưng khác nhau về điều kiện chiếu sáng như sau:

Chậu 1: Chiếu sáng từ một phía.

Chậu 2: Để trong bóng tối không có ánh sáng.

Chậu 3: Chiếu sáng bình thường từ mỗi hướng.

Cây ở chậu nào sau đây sinh trưởng mọc vòng lên và có màu vàng úa?

- A. Chậu 1.
- B. Chậu 2.
- C. Chậu 3.
- D. Chậu 1 và chậu 2.

Câu 10. Có bao nhiêu phát biểu đúng về nguyên nhân có thể dẫn đến hạn hán sinh lý ở thực vật?

- I. Trời nắng gay gắt kéo dài.
- II. Cây bị ngập úng nước trong thời gian dài.
- III. Rễ cây bị tổn thương hoặc bị nhiễm khuẩn.
- IV. Cây bị thiếu phân.

- A. 1.
- B. 2.
- C. 3.
- D. 4.

SỞ GD & ĐT TỈNH LAI CHÂU
TRƯỜNG THPT MƯỜNG TÈ

ĐỀ KIỂM 15 PHÚT LẦN 2 HỌC KÌ I
MÔN: SINH HỌC LỚP 11
NĂM HỌC 2018 - 2019

ĐỀ THI CHÍNH THỨC
(Đề thi có 02 trang)

Thời gian làm bài: 15 phút (không kể thời gian phát đề)

MÃ ĐỀ 001

Họ và tên: Lớp

Câu 1: Sinh trưởng sơ cấp của cây là:

A. Sự sinh trưởng của thân và rễ theo chiều dài do hoạt động của mô phân sinh đỉnh ở cây một lá mầm và cây hai lá mầm.

B. Sự tăng trưởng chiều ngang của cây do hoạt động phân hoá của mô phân sinh đỉnh thân và đỉnh rễ ở cây một lá mầm và cây hai lá mầm.

C. Sự tăng trưởng chiều ngang của cây do hoạt động nguyên phân của mô phân sinh đỉnh thân và đỉnh rễ chỉ có ở cây hai lá mầm.

D. Sự tăng trưởng chiều dài của cây do hoạt động nguyên phân của mô phân sinh đỉnh thân và đỉnh rễ chỉ có ở cây một lá mầm.

Câu 2: Người ta sử dụng Auxin tự nhiên (AIA) và Auxin nhân tạo (ANA, AIB) để:

A. Kích thích ra rễ ở cành giâm, cành chiết, hạn chế tỷ lệ thụ quả, tạo quả không hạt, nuôi cấy mô và tế bào thực vật, diệt cỏ.

B. Kích thích ra rễ ở cành giâm, cành chiết, tăng tỷ lệ thụ quả, tạo quả không hạt, nuôi cấy mô và tế bào thực vật, diệt cỏ.

C. Hạn chế ra rễ ở cành giâm, cành chiết, tăng tỷ lệ thụ quả, tạo quả không hạt, nuôi cấy mô và tế bào thực vật, diệt cỏ.

D. Kích thích ra rễ ở cành giâm, cành chiết, tăng tỷ lệ thụ quả, tạo quả có hạt, nuôi cấy mô và tế bào thực vật, diệt cỏ.

Câu 3: Nhận định nào **không** đúng khi nói về hạt?

A. Mọi hạt của thực vật có hoa đều có nội nhũ.

B. Tế bào tam bội trong hạt phát triển thành nội nhũ.

C. Hợp tử trong hạt phát triển thành phôi.

D. Hạt là noãn đã được thụ tinh phát triển thành.

Câu 4: Thụ phấn ở thực vật có hoa là quá trình

A. hợp nhất nhân giao tử đực và nhân của tế bào trứng.

B. vận chuyển hạt phấn từ nhị đến núm nhụy.

C. hợp nhất nhân tinh trùng với một tế bào trứng.

D. vận chuyển hạt phấn từ nhụy đến núm nhị.

Câu 5. Đặc điểm nào không có ở sinh trưởng sơ cấp?

A. Làm tăng kích thước chiều dài của cây.

B. Diễn ra hoạt động của tầng sinh bản.

C. Diễn ra cả ở cây một lá mầm và cây hai lá mầm.

D. Diễn ra hoạt động của mô phân sinh đỉnh.

Câu 6. Phát triển ở thực vật là:

A. Toàn bộ những biến đổi diễn ra trong chu kì sống của cá thể biểu hiện qua hai quá trình liên quan với nhau: sinh trưởng, sự phân hoá và phát sinh hình thái tạo nên các cơ quan của cơ thể.

B. Toàn bộ những biến đổi diễn ra trong chu kì sống của cá thể biểu hiện ở ba quá trình không liên quan với nhau: sinh trưởng, sự phân hoá và phát sinh hình thái tạo nên các cơ quan của cơ thể.

C. Toàn bộ những biến đổi diễn ra trong chu kì sống của cá thể biểu hiện ở ba quá trình liên quan với nhau là sinh trưởng, sự phân hoá và phát sinh hình thái tạo nên các cơ quan của cơ thể.

D. Toàn bộ những biến đổi diễn ra trong chu kì sống của cá thể biểu hiện qua hai quá trình không liên quan với nhau: sinh trưởng, sự phân hoá và phát sinh hình thái tạo nên các cơ quan của cơ thể.

Câu 7. Đặc điểm nào sau đây **không** thuộc sinh sản hữu tính?

A. Tạo ra thế hệ sau luôn thích nghi với môi trường sống ổn định.

B. Trong sinh sản hữu tính luôn có quá trình hình thành và hợp nhất của các giao tử.

C. Luôn có sự trao đổi, tái tổ hợp của hai bộ gen.

D. Sinh sản hữu tính luôn gắn liền với giảm phân để tạo giao tử.

Câu 8. Từ một tế bào mẹ ($2n$) của noãn trong bầu nhụy qua giảm phân hình thành

A. 1 tế bào con. **B.** 2 tế bào con. **C.** 3 tế bào con. **D.** 4 tế bào con.

Câu 9. Khi nói đến thụ tinh kép ở thực vật có hoa, nhận định nào sau đây có nội dung **không** đúng?

- (1) Thụ tinh kép chỉ có ở thực vật Hạt kín.
- (2) Cùng lúc giao tử đực thứ nhất thụ tinh với tế bào trứng tạo thành hợp tử, giao tử đực thứ hai đến hợp nhất với nhân lưỡng bội của túi phôi tạo nên nhân tam bội.
- (3) Hai nhân của giao tử đực cùng lúc hợp nhất với nhân của tế bào trứng.
- (4) Không tiết kiệm vật liệu di truyền.
- (5) Nội nhũ cung cấp chất dinh dưỡng cho sự phát triển của phôi khi hạt nảy mầm và nuôi dưỡng cây con ở giai đoạn đầu.

Phương án lựa chọn là

- A.** 3, 4. **B.** 1, 2, 4. **C.** 2, 4, 5. **D.** 1, 3.

Câu 10: Tương quan giữa GA/AAB điều tiết sinh lý của hạt như thế nào?

- A.** Trong hạt khô, GA và AAB đạt trị số ngang nhau.
- B.** Trong hạt nảy mầm, AAB đạt trị lớn hơn GA.
- C.** Trong hạt nảy mầm GA tăng nhanh, giảm xuống rất mạnh; còn AAB đạt trị số cực đại.
- D.** Trong hạt khô, GA rất thấp, AAB đạt trị số cực đại.

SỞ GD & ĐT TỈNH LAI CHÂU
TRƯỜNG THPT MUỖNG TÈ

ĐỀ KIỂM 15 PHÚT LẦN 2 HỌC KÌ I
MÔN: SINH HỌC LỚP 11
NĂM HỌC 2018 - 2019

ĐỀ THI CHÍNH THỨC
(Đề thi có 02 trang)

Thời gian làm bài: 15 phút (không kể thời gian phát đề)

MÃ ĐỀ 002

Họ và tên: Lớp

Câu 1 : Sinh trưởng thứ cấp là:

- A.** Sự tăng trưởng bề ngang của cây do mô phân sinh bên của cây thân thảo hoạt động tạo ra.
- B.** Sự tăng trưởng bề ngang của cây do mô phân sinh bên của cây thân gỗ hoạt động tạo ra.
- C.** Sự tăng trưởng bề ngang của cây một lá mầm do mô phân sinh bên của cây hoạt động tạo ra.
- D.** Sự tăng trưởng bề ngang của cây do mô phân sinh lóng của cây hoạt động tạo ra.

Câu 2: Người ta sử dụng Gibêrelin để:

- A.** Làm giảm độ nảy mầm của hạt, chồi, củ, kích thích sinh trưởng chiều cao của cây, tạo quả không hạt.
- B.** Kích thích nảy mầm của hạt, chồi, củ, sinh trưởng chiều cao của cây và phát triển bộ rễ, tạo quả không hạt.
- C.** Kích thích nảy mầm của hạt, chồi, củ, sinh trưởng chiều cao của cây, tạo quả không hạt.
- D.** Kích thích nảy mầm của hạt, chồi, củ, sinh trưởng chiều cao của cây, phát triển bộ lá, tạo quả không hạt.

Câu 3: Thụ phấn chéo ở thực vật có hoa là

A. sự thụ phấn của hạt phấn cây này với nhụy của cây khác loài.
B. sự thụ phấn của hạt phấn cây này với nhụy của cây khác cùng loài.
C. sự thụ phấn của hạt phấn với nhụy của cùng hoa hay hoa khác của cùng một cây.

D. sự kết hợp của tinh tử với trứng của cùng hoa.

Câu 4: Nhận định nào **không** đúng khi nói về hạt?

- A. Mọi hạt của thực vật có hoa đều có nội nhũ.
B. Tế bào tam bội trong hạt phát triển thành nội nhũ.
C. Hợp tử trong hạt phát triển thành phôi.
D. Hạt là noãn đã được thụ tinh phát triển thành.

Câu 5: Đặc điểm nào không có ở sinh trưởng thứ cấp?

- A. Làm tăng kích thước chiều ngang của cây.
B. Diễn ra chủ yếu ở cây một lá mầm và hạn chế ở cây hai lá mầm.
C. Diễn ra hoạt động của tầng sinh mạch.
D. Diễn ra hoạt động của tầng sinh bản (vỏ).

Câu 6: Phát triển ở thực vật là:

A. Toàn bộ những biến đổi diễn ra trong chu kì sống của cá thể biểu hiện qua hai quá trình liên quan với nhau: sinh trưởng, sự phân hoá và phát sinh hình thái tạo nên các cơ quan của cơ thể.

B. Toàn bộ những biến đổi diễn ra trong chu kì sống của cá thể biểu hiện ở ba quá trình không liên quan với nhau: sinh trưởng, sự phân hoá và phát sinh hình thái tạo nên các cơ quan của cơ thể.

C. Toàn bộ những biến đổi diễn ra trong chu kì sống của cá thể biểu hiện ở ba quá trình không liên quan với nhau là sinh trưởng, sự phân hoá và phát sinh hình thái tạo nên các cơ quan của cơ thể.

D. Toàn bộ những biến đổi diễn ra trong chu kì sống của cá thể biểu hiện qua ba quá trình liên quan với nhau: sinh trưởng, sự phân hoá và phát sinh hình thái tạo nên các cơ quan của cơ thể.

Câu 7: Đặc điểm nào **không** phải là ưu thế của sinh sản hữu tính so với sinh sản vô tính ở thực vật?

A. Duy trì những tính trạng tốt về mặt di truyền.

B. Tạo ra được nhiều biến dị tổ hợp làm nguyên liệu cho chọn giống và tiến hóa.

C. Có khả năng thích nghi với những điều kiện môi trường biến đổi.

D. Là hình thức sinh sản phổ biến.

Câu 8: Mỗi tiểu bào tử đơn bội tiến hành nguyên phân để hình thành

A. giao tử đực.

B. tiểu bào tử đơn bội.

C. hạt phấn.

D. tế bào sinh sản.

Câu 9: Sự hình thành giao tử đực ở thực vật có hoa diễn ra như thế nào?

A. Tế bào mẹ nguyên phân 2 lần cho 4 tiểu bào tử -> 1 tiểu bào tử nguyên phân 1 lần cho 1 hạt phấn chứa 1 tế bào sinh sản và 1 tế bào ống phấn -> tế bào sinh sản nguyên phân 1 lần tạo 2 giao tử đực.

B. Tế bào mẹ giảm phân cho 4 tiểu bào tử -> 1 tiểu bào tử nguyên phân 1 lần cho 1 hạt phấn chứa 1 tế bào sinh sản và 1 tế bào ống phấn -> tế bào sinh sản giảm phân tạo 4 giao tử đực.

C. Tế bào mẹ giảm phân cho 4 tiểu bào tử -> mỗi tiểu bào tử nguyên phân 1 lần cho 1 hạt phấn chứa 1 tế bào sinh sản và 1 tế bào ống phấn -> tế bào sinh sản nguyên phân 1 lần tạo 2 giao tử đực.

D. Tế bào mẹ giảm phân cho 4 tiểu bào tử -> 1 tiểu bào tử nguyên phân 1 lần cho 2 hạt phấn chứa 1 tế bào sinh sản và 1 tế bào ống phấn -> tế bào sinh sản nguyên phân 1 lần tạo 2 giao tử đực.

Câu 10: Tương quan giữa GA/AAB điều tiết sinh lý của hạt như thế nào?

A. Trong hạt khô, GA và AAB đạt trị số ngang nhau.

B. Trong hạt nảy mầm, AAB đạt trị lớn hơn GA.

C. Trong hạt khô, GA đạt trị số cực đại, AAB rất thấp.

D. Trong hạt nảy mầm GA tăng nhanh, đạt trị số cực đại còn AAB giảm xuống rất mạnh.

SỞ GD & ĐT TỈNH LAI CHÂU
TRƯỜNG THPT MUỖNG TÈ

ĐỀ KIỂM 15 PHÚT LẦN 2 HỌC KÌ I
MÔN: SINH HỌC LỚP 11
NĂM HỌC 2018 - 2019

ĐỀ THI CHÍNH THỨC
(Đề thi có 02 trang)

Thời gian làm bài: 15 phút (không kể thời gian phát đề)

MÃ ĐỀ 003

Họ và tên: Lớp

Câu 1: Sinh trưởng sơ cấp của cây là:

A. Sự sinh trưởng của thân và rễ theo chiều dài do hoạt động của mô phân sinh đỉnh.

B. Sự tăng trưởng chiều dài của cây do hoạt động phân hoá của mô phân sinh đỉnh thân và đỉnh rễ.

C. Sự tăng trưởng chiều dài của cây do hoạt động nguyên phân của mô phân sinh đỉnh thân và đỉnh rễ chỉ có ở cây hai lá mầm.

D. Sự tăng trưởng chiều dài của cây do hoạt động nguyên phân của mô phân sinh đỉnh thân và đỉnh rễ chỉ có ở cây một lá mầm.

Câu 2: Axit abxixic (ABA) có vai trò chủ yếu là:

A. Kìm hãm sự sinh trưởng của cây, lóng, trạng thái ngủ của chồi, của hạt, làm khí khổng mở.

B. Kìm hãm sự sinh trưởng của cành, lóng, làm mất trạng thái ngủ của chồi, của hạt, làm khí khổng đóng.

C. Kìm hãm sự sinh trưởng của cành, lóng, gây trạng thái ngủ của chồi, của hạt, làm khí khổng đóng.

D. Kìm hãm sự sinh trưởng của cành, lóng, làm mất trạng thái ngủ của chồi, của hạt, làm khí khổng mở.

Câu 3: Nhận định nào **không** đúng khi nói về hạt?

- A. Mọi hạt của thực vật có hoa đều có nội nhũ.
- B. Tế bào tam bội trong hạt phát triển thành nội nhũ.
- C. Hợp tử trong hạt phát triển thành phôi.
- D. Hạt là noãn đã được thụ tinh phát triển thành.

Câu 4: Thụ tinh là quá trình

- A. hình thành giao tử đực và cái.
- B. hợp nhất con đực và con cái.
- C. hợp nhất hai giao tử đơn bội đực và cái.
- D. hình thành con đực và con cái.

Câu 5. Đặc điểm nào không có ở sinh trưởng sơ cấp?

- A. Làm tăng kích thước chiều dài của cây.
- B. Diễn ra hoạt động của tầng sinh bản.
- C. Diễn ra cả ở cây một lá mầm và cây hai lá mầm.
- D. Diễn ra hoạt động của mô phân sinh đỉnh.

Câu 6. Phát triển ở thực vật là:

A. Toàn bộ những biến đổi diễn ra trong chu kì sống của cá thể biểu hiện qua hai quá trình liên quan với nhau: sinh trưởng, sự phân hoá và phát sinh hình thái tạo nên các cơ quan của cơ thể.

B. Toàn bộ những biến đổi diễn ra trong chu kì sống của cá thể biểu hiện ở ba quá trình không liên quan với nhau: sinh trưởng, sự phân hoá và phát sinh hình thái tạo nên các cơ quan của cơ thể.

C. Toàn bộ những biến đổi diễn ra trong chu kì sống của cá thể biểu hiện ở ba quá trình liên quan với nhau là sinh trưởng, sự phân hoá và phát sinh hình thái tạo nên các cơ quan của cơ thể.

D. Toàn bộ những biến đổi diễn ra trong chu kì sống của cá thể biểu hiện qua hai quá trình không liên quan với nhau: sinh trưởng, sự phân hoá và phát sinh hình thái tạo nên các cơ quan của cơ thể.

Câu 7. Tính ưu việt của sinh sản hữu tính đối với sinh sản vô tính là

- A. tạo ra sự đa dạng trong sinh giới, tăng khả năng chống chịu với môi trường.
- B. tạo ra sự đa dạng, cung cấp nguồn nguyên liệu cho tiến hóa.
- C. con sinh ra đều tốt hơn so với bố mẹ.
- D. tăng khả năng chống chịu với môi trường bất ổn.

Câu 8. Từ một tế bào mẹ ($2n$) của noãn trong bầu nhụy qua giảm phân hình thành

- A. 1 tế bào con. B. 2 tế bào con. C. 3 tế bào con. D. 4 tế bào con.

Câu 9. Khi nói đến thụ tinh kép ở thực vật có hoa, nhận định nào sau đây có nội dung **không** đúng?

(1) Thụ tinh kép chỉ có ở thực vật Hạt kín.

(2) Cùng lúc giao tử đực thứ nhất thụ tinh với tế bào trứng tạo thành hợp tử, giao tử đực thứ hai đến hợp nhất với nhân lưỡng bội của túi phôi tạo nên nhân tam bội.

(3) Hai nhân của giao tử đực cùng lúc hợp nhất với nhân của tế bào trứng.

(4) Không tiết kiệm vật liệu di truyền.

(5) Nội nhũ cung cấp chất dinh dưỡng cho sự phát triển của phôi khi hạt nảy mầm và nuôi dưỡng cây con ở giai đoạn đầu.

Phương án lựa chọn là

- A. 3, 4. B. 1, 2, 4. C. 2, 4, 5. D. 1, 3.

Câu 10: Tương quan giữa GA/AAB điều tiết sinh lý của hạt như thế nào?

- A. Trong hạt khô, GA và AAB đạt trị số ngang nhau.
B. Trong hạt nảy mầm, AAB đạt trị lớn hơn GA.
C. Trong hạt nảy mầm GA tăng nhanh, sau đó giảm xuống rất mạnh; còn AAB đạt trị số cực đại.
D. Trong hạt nảy mầm GA tăng nhanh, đạt trị số cực đại còn AAB giảm xuống rất mạnh.

SỞ GD & ĐT TỈNH LAI CHÂU
TRƯỜNG THPT MƯỜNG TÈ

ĐỀ KIỂM 15 PHÚT LẦN 2 HỌC KÌ I
MÔN: SINH HỌC LỚP 11
NĂM HỌC 2018 - 2019

ĐỀ THI CHÍNH THỨC
(Đề thi có 02 trang)

Thời gian làm bài: 15 phút (không kể thời gian phát đề)

MÃ ĐỀ 004

Họ và tên: Lớp

Câu 1 : Sinh trưởng thứ cấp là:

- A. Sự tăng trưởng bề ngang của cây do mô phân sinh bên của cây thân thảo hoạt động tạo ra.
B. Sự tăng trưởng bề ngang của cây do mô phân sinh đỉnh của cây thân gỗ hoạt động tạo ra.
C. Sự tăng trưởng bề ngang của cây hai lá mầm do mô phân sinh bên của cây hoạt động tạo ra.
D. Sự tăng trưởng bề ngang của cây do mô phân sinh lóng của cây hoạt động tạo ra.

Câu 2: Xitôkilin có vai trò:

- A. Kích thích nguyên phân ở mô phân sinh và phát triển chồi bên, làm tăng sự hoá già của tế bào.
B. Kích thích nguyên phân ở mô phân sinh và phát triển chồi bên, làm chậm sự hoá già của tế bào.
C. Kích thích nguyên phân ở mô phân sinh và làm chậm sự phát triển của chồi bên và sự hoá già của tế bào.
D. Kích thích nguyên phân ở mô phân sinh và làm chậm sự phát triển chồi bên, làm chậm sự hoá già của tế bào.

Câu 3: Hiện tượng thụ tinh kép ở thực vật là

- A. cả hai giao tử đực trong hạt phấn cùng tham gia thụ tinh tạo hợp tử (2n).
B. cả hai giao tử đực trong hạt phấn cùng tham gia thụ tinh tạo hợp tử (3n).
C. một giao tử kết hợp với noãn tạo thành hợp tử (2n), một kết hợp với nhân phiêu tạo nội nhũ (3n).
D. một giao tử kết hợp với noãn tạo phôi nhũ (2n), một kết hợp với nhân phụ tạo thành hợp tử (3n).

Câu 4: Tính ưu việt của sinh sản hữu tính đối với sinh sản vô tính là

A. tạo ra sự đa dạng trong sinh giới, tăng khả năng chống chịu với môi trường.

B. tạo ra sự đa dạng, cung cấp nguồn nguyên liệu cho tiến hóa.

C. con sinh ra đều tốt hơn so với bố mẹ.

D. tăng khả năng chống chịu với môi trường bất ổn.

Câu 5: Đặc điểm nào không có ở sinh trưởng thứ cấp?

A. Làm tăng kích thước chiều ngang của cây.

B. Diễn ra chủ yếu ở cây một lá mầm và hạn chế ở cây hai lá mầm.

C. Diễn ra hoạt động của tầng sinh mạch.

D. Diễn ra hoạt động của tầng sinh bản (vỏ).

Câu 6: Phát triển ở thực vật là:

A. Toàn bộ những biến đổi diễn ra trong chu kì sống của cá thể biểu hiện qua hai quá trình liên quan với nhau: sinh trưởng, sự phân hoá và phát sinh hình thái tạo nên các cơ quan của cơ thể.

B. Toàn bộ những biến đổi diễn ra trong chu kì sống của cá thể biểu hiện ở ba quá trình liên quan với nhau: sinh trưởng, sự phân hoá và phát sinh hình thái tạo nên các cơ quan của cơ thể.

C. Toàn bộ những biến đổi diễn ra trong chu kì sống của cá thể biểu hiện ở ba quá trình không liên quan với nhau là sinh trưởng, sự phân hoá và phát sinh hình thái tạo nên các cơ quan của cơ thể.

D. Toàn bộ những biến đổi diễn ra trong chu kì sống của cá thể biểu hiện qua hai quá trình không liên quan với nhau: sinh trưởng, sự phân hoá và phát sinh hình thái tạo nên các cơ quan của cơ thể.

Câu 7: Đặc trưng chỉ có ở sinh sản hữu tính là

A. giảm phân và thụ tinh.

B. nguyên phân và thụ tinh.

C. bộ NST của loài không đổi.

D. kiểu gen của con cái không thay đổi trong quá trình sinh sản.

Câu 8: Mỗi tiểu bào tử đơn bội tiến hành nguyên phân để hình thành

A. tế bào sinh dưỡng.

B. tiểu bào tử đơn bội.

C. hạt phấn.

D. tế bào sinh sản.

Câu 9: Sự hình thành giao tử đực ở thực vật có hoa diễn ra như thế nào?

A. Tế bào mẹ nguyên phân 2 lần cho 4 tiểu bào tử -> 1 tiểu bào tử nguyên phân 1 lần cho 1 hạt phấn (thể giao tử đực) chứa 1 tế bào sinh sản và 1 tế bào ống phấn -> tế bào sinh sản nguyên phân 1 lần tạo 2 giao tử đực.

B. Tế bào mẹ giảm phân cho 4 tiểu bào tử -> mỗi tiểu bào tử nguyên phân 1 lần cho 1 hạt phấn (thể giao tử đực) chứa 1 tế bào sinh sản và 1 tế bào ống phấn -> tế bào sinh sản giảm phân tạo 4 giao tử đực.

C. Tế bào mẹ giảm phân cho 4 tiểu bào tử -> mỗi tiểu bào tử nguyên phân 1 lần cho 1 hạt phấn (thể giao tử đực) chứa 1 tế bào sinh sản và 1 tế bào ống phấn -> tế bào sinh sản nguyên phân 1 lần tạo 2 giao tử đực.

D. Tế bào mẹ giảm phân cho 4 tiểu bào tử -> 1 tiểu bào tử nguyên phân 1 lần cho 2 hạt phấn (thể giao tử đực) chứa 1 tế bào sinh sản và 1 tế bào ống phấn -> tế bào sinh sản nguyên phân 1 lần tạo 2 giao tử đực.

- Câu 10:** Tương quan giữa GA/AAB điều tiết sinh lý của hạt như thế nào?
- A.** Trong hạt khô, GA và AAB đạt trị số ngang nhau.
 - B.** Trong hạt nảy mầm, AAB đạt trị lớn hơn GA.
 - C.** Trong hạt khô, GA đạt trị số cực đại, AAB rất thấp.
 - D.** Trong hạt khô, GA rất thấp, AAB đạt trị số cực đại.